

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu: Cát, đá, xi măng, thép các loại,...	Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp và nguồn cung cấp vật liệu trên phải có vị trí phù hợp, khả thi. Kê khai nguồn gốc, xuất xứ và chủng loại vật tư, vật liệu thi công chủ yếu theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Cam kết sử dụng vật tư đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và nguồn gốc trong trường hợp trúng thầu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp và các nguồn vật liệu trên không có vị trí phù hợp, không khả thi. Không kê khai nguồn gốc, xuất xứ và chủng loại vật tư, vật liệu thi công chủ yếu theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Không có cam kết sử dụng vật tư đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và nguồn gốc trong trường hợp trúng thầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng các yêu cầu trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí	Có bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, giao thông, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công.	Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công, thuyết minh giải pháp kỹ thuật về tổ chức mặt bằng. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Không đạt
2.2. Biện pháp Thi công xây dựng các hạng mục theo từng công tác thi công chính nêu tại bảng tiên lượng mời thầu.	Có giải pháp kỹ thuật (gồm thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công) thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công quy mô, giải pháp thiết kế và chỉ tiêu yêu cầu kỹ thuật, đúng theo tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, bất hợp lý và trái với quy mô, giải pháp thiết kế và yêu cầu kỹ thuật, các chỉ tiêu không đúng với tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc theo bảng khối lượng mời thầu.	Có đề xuất về biện pháp, trình tự, công nghệ thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công, đặc điểm và hiện trạng công trình xây dựng (thể hiện ở sơ đồ tổ chức công trường, bảng tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, bản vẽ tổng mặt bằng thi công, sử dụng nhiều biện pháp thi công cơ giới, ...).	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, hợp lý.	Không đạt
3.2. Biện pháp xử lý tình huống khi xảy ra sự cố.	Có nêu biện pháp xử lý tình huống khi xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công (như gặp thiên tai, bão lụt v.v...) đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	Không nêu hoặc nêu nhưng không đầy đủ, hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: 09 tháng có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 09 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 09 tháng.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ, không hợp lý hoặc không khả thi cho 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu đồ tiến độ thi công hoặc có Biểu đồ tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công các hạng mục thuộc gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Không đạt

	chức thi công.	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu, thiết bị vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường.	Có đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu (hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị để bố trí phòng thí nghiệm hiện trường) với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử (có Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực).	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Yêu cầu về Bảo hành và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Uy tín của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 3 năm (năm 2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Nhà thầu không có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm đấu thầu và không có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/NĐ-CP. Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 và 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Kết luận chung của mục 3: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, ... và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, ... và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.